

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG CÁC TỈNH, THÀNH DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG VÀ CÁC TỈNH PHÍA NAM

PROTECTION OF THE SEA ENVIRONMENT IN DEVELOPING SUSTAINABLE TOURISM IN THE PROVINCES, PROVINCES OF THE CENTRAL REGION AND THE PROVINCES OF THE SOUTH

Nguyễn Hoàng Phương

Học viện Chính trị khu vực 2

Tóm tắt: Hiện nay, du lịch là một trong những ngành có đóng góp lớn cho phát triển kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực, hoạt động du lịch đã gây ra những hệ lụy đến môi trường. Vào các kỳ nghỉ lễ kéo dài, sự quá tải của du khách đã ảnh hưởng trực tiếp đến hệ sinh thái khu du lịch và làm tăng mức độ suy thoái, ô nhiễm nguồn nước ngầm, đặc biệt là khu ven biển. Do nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của khách du lịch tăng nhanh đã góp phần làm giảm trữ lượng và tăng khả năng ô nhiễm các nguồn nước mặt. Không những thế, hoạt động du lịch làm tăng lượng khí thải, tăng nguy cơ ô nhiễm không khí, đặc biệt là ở các đô thị du lịch. Nếu chỉ tính đến tác động của các thiết bị điều hòa nhiệt độ dùng trong hệ thống khách sạn du lịch thì lượng khí CFCs (loại khí thải chính ảnh hưởng đến tầng ô-zôn của khí quyển) thải ra cũng có tác động không nhỏ đến môi trường. Vào mùa du lịch, nhất là các ngày lễ hội, cuối tuần, lượng xe du lịch tập trung chuyên chở khách đến các trung tâm đô thị du lịch gây ách tắc giao thông và làm tăng lượng khí thải CO₂ vào môi trường. Trong thời gian tới, để hướng tới phát triển du lịch bền vững, mỗi người dân, doanh nghiệp, chính quyền địa phương nơi có hoạt động du lịch cần tiếp tục nâng cao ý thức và đề ra mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường là chính sách hàng đầu của các tỉnh Duyên hải miền Trung.

Từ khóa: Bảo vệ môi trường biển, du lịch bền vững.

Chỉ số phân loại: 1.3

Abstract: Currently, tourism is one of the sectors that make a great contribution to Vietnam's economic development. However, besides the positive impacts, tourism activities have caused consequences to the environment. During the long holidays, the overload of tourists has directly affected the ecology of the resort and increased the level of degradation and pollution of groundwater, especially the coastal areas. Due to the rapid increase in demand for domestic water for tourists, it has contributed to reducing reserves and increasing the possibility of pollution of surface water sources. Moreover, tourism activities increase emissions, increase the risk of air pollution, especially in tourist cities, if only the impact of air conditioning equipment used in the system is taken into account. Tourist hotels, the amount of CFCs (the main type of emissions affecting the ozone layer of the atmosphere) is also significant. In the tourist season, especially festive days, weekends, the amount of concentrated passenger cars to tourist urban centers causes traffic congestion and increases CO₂ emissions into the environment. In the coming time, in order to develop sustainable tourism, every citizen, business, local government where tourism activities need to continue to raise awareness and set goals and tasks to protect the environment. The school is the top policy of the central coastal provinces.

Keywords: Marine environmental protection, sustainable tourism.

Classification number: 1.3

1. Các nội dung bảo vệ môi trường trong phát triển du lịch

Sự phát triển của bất kỳ ngành kinh tế nào cũng gắn liền với vấn đề môi trường. Điều này càng đặc biệt có ý nghĩa đối với sự phát triển của ngành kinh tế tổng hợp có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hoá cao như du lịch. Môi trường được xem là yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, tính hấp dẫn của các sản phẩm du lịch, qua đó ảnh hưởng

đến khả năng thu hút khách, đến sự tồn tại của hoạt động du lịch. Trong những năm qua, hoạt động du lịch đã đem lại nhiều kết quả to lớn, đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội của đất nước. Có thể nói du lịch ngày càng phát huy được thế mạnh của mình, đóng góp tích cực vào sự nghiệp đổi mới của đất nước, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc, đặc biệt là các giá trị di sản thế giới ở Việt Nam. Tuy nhiên, bên cạnh những

tác động tích cực, hoạt động du lịch đã gây ra những hệ lụy nhất định đến môi trường. Cùng với sự gia tăng về lượng khách thì các chất thải từ hoạt động du lịch ngày một tăng nhanh trên phạm vi toàn quốc, đặc biệt là ở các trọng điểm phát triển du lịch. Sự phát triển du lịch cũng làm gia tăng mức độ tắc nghẽn giao thông, gia tăng ô nhiễm không khí, nước, tiếng ồn, thay đổi cảnh quan thiên nhiên và sự thay đổi sự quân bình môi sinh đối với môi trường sống của sinh vật, ... Từ những vấn đề thực tiễn nêu trên, xác định những nội dung trong việc bảo vệ môi trường đối với cơ sở du lịch và dịch vụ và tại các khu, điểm du lịch các tỉnh Duyên hải miền Trung là việc làm cần thiết, giúp cơ quan quản lý Nhà nước có thêm công cụ để đánh giá mức độ thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Qua đó có thể kiểm soát tốt hơn việc bảo vệ môi trường của các cơ sở du lịch và dịch vụ nói riêng và các khu, điểm du lịch nói chung ở Việt nam. Các nội dung bao gồm:

Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên: (i) Ưu tiên buôn bán những sản phẩm thân thiện môi trường như vật liệu xây dựng, thức ăn và hàng tiêu dùng; (ii) cân nhắc khi buôn bán các sản phẩm tiêu dùng khó phân hủy và cần tìm cách hạn chế sử dụng các sản phẩm này; (iii) tính toán mức tiêu thụ năng lượng cũng như các tài nguyên khác, cần cân nhắc giảm thiểu mức tiêu dùng cũng như khuyến khích sử dụng năng lượng tái sinh; (iv) kiểm soát mức tiêu dùng nước sạch, nguồn nước và có biện pháp hạn chế lượng nước sử dụng.

Vấn đề ô nhiễm: (i) Kiểm soát lượng khí thải nhà kính và thay mới các dây chuyền sản xuất nhằm hạn chế hiệu ứng nhà kính, hướng đến cân bằng khí hậu; (ii) nước thải, bao gồm nước thải sinh hoạt phải được xử lý triệt để và tái sử dụng; (iii) thực thi kế hoạch xử lý chất thải rắn với mục tiêu hạn chế chất thải không thể tái sử dụng hay tái chế; (iv) hạn chế sử dụng các hóa chất độc hại như thuốc trừ sâu, sơn, thuốc tẩy, thay thế bằng các sản phẩm không độc hại, quản lý chặt chẽ các hóa chất được sử dụng; (v) áp dụng các quy định giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, ánh sáng, nước thải, chất gây xói mòn, hợp chất gây suy giảm tầng ô - zôn và chất làm ô nhiễm không khí, đất.

Bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên: (i) Các loài sinh vật hoang dã khai thác từ tự nhiên được tiêu dùng, trưng bày hay mua bán phải tuân theo quy định nhằm đảm bảo việc sử dụng là bền vững; (ii) không được bắt giữ các loài sinh vật hoang dã, trừ khi đó là hoạt động điều hòa sinh thái. Tất cả những sinh vật sống chỉ được bắt giữ bởi những tổ chức có đủ thẩm quyền và điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc chúng; (iii) việc kinh doanh có sử dụng các loài sinh vật bản địa cho trang trí và tôn tạo cảnh quan cần áp dụng các biện pháp ngăn ngừa các loài sinh vật ngoại lai xâm lấn; (iv) đóng góp ủng hộ cho hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học, bao gồm việc hỗ trợ cho các khu bảo tồn thiên nhiên và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao; (v) các hoạt động tương tác với môi trường không được có bất kỳ tác hại nào đối với khả năng tồn tại của quần xã sinh vật, cần hạn chế, phục hồi mọi tác động tiêu cực lên hệ sinh thái cũng như có một khoản phí đóng góp cho hoạt động bảo tồn.

2. Thực trạng bảo vệ môi trường biển trong phát triển du lịch bền vững tại các tỉnh Duyên hải miền Trung và các tỉnh phía Nam hiện nay

Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên: Bảo vệ nguồn tài nguyên có ý nghĩa rất quan trọng trong phát triển kinh tế của mỗi một quốc gia nói chung và Việt Nam nói riêng. Đặc biệt, mỗi một quốc gia trên thế giới đều có chiến lược quốc gia riêng để quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng phù hợp với nhu cầu đời sống, sản xuất và gắn với mục tiêu phát triển du lịch bền vững. Thế nhưng, cùng với sự phát triển của du lịch, nguồn tài nguyên đang đối mặt với nguy cơ bị lạm dụng, khai thác quá mức và dẫn đến cạn kiệt. Mỗi năm, lượng khách du lịch đến các tỉnh Duyên hải miền Trung ngày một tăng, tập trung ở các thành phố lớn như: Đà Nẵng, Qui Nhơn, ... nhu cầu cần cho tiêu thụ lượng tài nguyên tăng lên nhiều lần và đi kèm với thực tế này là rất nhiều hậu quả như tình trạng thiếu nước sạch, suy giảm nguồn dự trữ hải sản, rừng cạn kiệt, nhiều loài động vật biến mất, ... Nguồn tài nguyên thiên nhiên hiện nay đang bị thu hẹp cả về số lượng và chất lượng. Nguyên nhân chính dẫn tới thực trạng hiện nay một phần là do hoạt động khai thác

một cách bừa bãi đến từ các trung tâm, điểm du lịch, cùng với việc sử dụng tài nguyên lãng phí và do công tác quản lý yếu kém của các cấp chính quyền địa phương.

Vấn đề ô nhiễm: Hiện nay, vấn đề ô nhiễm môi trường đang là chủ đề nóng trên các mặt báo và nhận được rất nhiều sự quan tâm của người dân các tỉnh miền Trung. Trong đó, đặc biệt là vấn đề ô nhiễm nguồn nước tại các tỉnh giáp biển, đã và đang ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn. Thông qua các phương tiện truyền thông, chúng ta có thể dễ dàng thấy được các hình ảnh, cũng như các bài báo phản ánh về thực trạng môi trường ngày nay. Mặc dù các ban ngành, đoàn thể ra sức kêu gọi bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước,... nhưng có vẻ là chưa đủ để cải thiện tình trạng ô nhiễm ngày càng trở nên trầm trọng hơn. Ngoài 70% đến 80% lượng rác thải trên biển có nguồn gốc từ nội địa khi các nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu dân cư xả nước thải, chất thải rắn không qua xử lý ra các con sông ở vùng đồng bằng ven biển hoặc xả thẳng ra biển, điển hình là nhà máy Formosa làm cá chết hàng loạt ở các tỉnh ven biển miền Trung. Các hoạt động du lịch có ảnh hưởng tới 20 - 30% đến môi trường sinh thái, cảnh quan tự nhiên của biển. Và ô nhiễm dầu nước biển ven bờ do các phương tiện tàu thuyền vận tải khách du lịch, phương tiện vui chơi, thể thao nước, khai thác san hô phục vụ nhu cầu làm hàng lưu niệm... cũng góp phần làm suy thoái hệ sinh thái tại đây. Không chỉ biển, các vườn quốc gia cũng đối mặt với nạn ô nhiễm, rác thải từ các hoạt động du lịch, bị phá vỡ, hủy hoại tính nguyên vẹn của các khu bảo tồn thiên nhiên. Tiềm năng phát triển du lịch biển của các tỉnh Duyên hải miền Trung là rất lớn. Một số nơi du lịch phát triển quá “nóng” lại mang tính mùa vụ, gây ra những tác động tiêu cực về môi trường, cảnh quan.

Bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên: Ven biển các tỉnh, thành khu vực duyên hải miền Trung ví như một tấm thảm được dệt bởi các hệ sinh thái và nguồn tài nguyên đa dạng. Song nơi đây đang phải đối mặt với nhiều vấn đề về tài nguyên và môi trường biển. Chất lượng nước ven bờ, đặc biệt là tại các vùng nước cửa sông, bến cảng, các khu đô thị và dân cư ven biển đang ô nhiễm.

Hiện tượng bồi lấp và xói lở tại nhiều vùng cửa sông, ven biển và các khu vực cảng khá nghiêm trọng, làm thay đổi các hệ sinh thái ven biển... Bên cạnh đó, việc sử dụng lưới kéo đáy, sử dụng mìn đánh bắt hải sản phá vỡ rạn san hô, khiến cho nhiều loài sinh vật không có nơi cư trú, từ đó làm giảm sút đa dạng sinh học, hệ sinh thái rạn san hô. Sự suy giảm về đa dạng sinh học biển đang ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế nói chung mà sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống, đời sống của người dân ven biển miền Trung, đặc biệt là những ngư dân kiếm sống nhờ nguồn lợi thủy, hải sản. Vì vậy, việc khai thác, bảo tồn đa dạng sinh học các vùng biển miền Trung đang đặt ra nhiều thách thức đối với các nhà quản lý và cộng đồng người dân.

Để bảo tồn đa dạng sinh học biển, tỉnh Quảng Ngãi đã thành lập Khu Bảo tồn biển Lý Sơn với tổng diện tích 7.925 ha, trong đó diện tích mặt nước biển là 7.113 ha, nhằm duy trì, bảo vệ tài nguyên biển, đa dạng sinh học và cải thiện sinh kế cho người dân. Đối tượng bảo tồn là hệ sinh thái rạn san hô, hệ sinh thái rong, cỏ biển, bãi giống, bãi đẻ và các loài thủy sinh vật sinh sống trong khu vực. Khu bảo tồn đi vào hoạt động sẽ góp phần mang lại lợi ích cho quản lý, sử dụng bền vững nguồn lợi thủy sản, không sử dụng thuốc nổ và các loại lưới lớn để khai thác, đồng thời tạo cảnh quan sinh thái thu hút khách du lịch, tạo sinh kế cho người dân. Một số dấu hiệu nhận biết khai thác và bảo vệ hiệu quả tài nguyên du lịch: Số lượng (tỷ lệ) các khu, điểm du lịch được đầu tư tôn tạo, bảo vệ; số lượng (tỷ lệ) các khu, điểm du lịch được quy hoạch; áp lực môi trường tại các khu, điểm du lịch được quản lý; cường độ hoạt động tại các khu, điểm du lịch được quản lý; mức độ đóng góp từ thu nhập du lịch cho nỗ lực bảo tồn phát triển tài nguyên, bảo vệ môi trường. Để khai thác, bảo vệ tài nguyên du lịch theo hướng phát triển du lịch bền vững chúng ta cần thực hiện một số giải pháp.

3. Giải pháp bảo vệ môi trường biển trong phát triển du lịch bền vững tại các tỉnh, thành Duyên hải miền Trung và các tỉnh phía Nam

Sự phát triển nhanh chóng của ngành Du lịch thời gian qua đã và đang góp phần tích

cực vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và các tỉnh Duyên hải miền Trung nói riêng, song đồng thời cũng gây áp lực không nhỏ lên môi trường sống, cảnh quan thiên nhiên... Để đảm bảo phát triển du lịch bền vững, một số giải pháp được đề xuất nhằm tăng cường bảo vệ môi trường trong phát triển du lịch:

Một là: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường tại các tỉnh, trong đó quy định những nội dung mới như du lịch có trách nhiệm, chỉ trả cho dịch vụ môi trường hệ sinh thái (đối tượng là khách du lịch), tăng cường chế tài xử phạt vi phạm; khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường nghiêm trọng, kiểm soát, ngăn ngừa các nguồn ô nhiễm từ hoạt động du lịch thải ra biển.

Quản lý dựa trên hệ sinh thái là một cách tiếp cận quản lý thống nhất chú trọng, xem xét toàn bộ hệ sinh thái, các mối liên hệ xuyên suốt trong toàn hệ thống và các ảnh hưởng, tác động tích tụ do các hoạt động của con người thông qua du lịch tạo ra; quy hoạch và phân vùng để mở rộng các điểm, trung tâm du lịch cho hợp lý và xây dựng chính sách sinh kế hợp lý cho cộng đồng dân cư ven biển để khai thác nguồn tài nguyên có hiệu quả.

Hai là: Chú trọng công tác quy hoạch phát triển các khu du lịch đảm bảo tính khoa học, trên cơ sở tính toán kỹ lưỡng, toàn diện các xu thế phát triển, từ đó có chính sách phù hợp; tránh tình trạng quy hoạch thiếu đồng bộ, chồng chéo gây khó khăn cho công tác quản lý nói chung, quản lý môi trường nói riêng. Hoàn thiện hệ thống pháp lý để khai thác hợp lý tài nguyên và môi trường, thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế biển; trong cả quản lý ngành Du lịch nhằm đảm bảo tính thống nhất xuyên suốt, cắt giảm chi phí hành chính, thúc đẩy công tác trao đổi thông tin và dữ liệu, đạt được hiệu quả cao trong công tác qui hoạch và phát triển du lịch bền vững.

Ba là: Tăng cường năng lực quản lý môi trường trong các khu du lịch, khu bảo tồn, phân công thống nhất đầu mối quản lý các khu bảo tồn, vườn quốc gia... Cần có cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị quản lý, các khu bảo tồn và vườn quốc gia, các cơ quan hành chính và an ninh địa phương, cơ quan quản lý

trung ương, các công ty du lịch, đại diện các cộng đồng Nhân dân địa phương. Chính quyền cùng ngư dân ven biển và du khách định kỳ tổ chức ra quân cùng tham gia làm sạch bãi biển, thu gom, xử lý rác thải trên bờ; thực hiện chôn lấp hải sản chết, chất thải đúng quy trình kỹ thuật, tránh làm ô nhiễm vùng nước biển, nguồn nước ngọt, khu dân cư, khu đô thị, trường học, bãi tắm, khu vệ sinh, khử trùng, tiêu độc khu vực có cá chết.

Bốn là: Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về môi trường (thường xuyên, định kỳ, đột xuất). Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để những hành vi gây ô nhiễm môi trường trong kinh doanh dịch vụ du lịch. Đồng thời, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác môi trường, trang bị các phương tiện kỹ thuật hiện đại để phục vụ có hiệu quả hoạt động của các lực lượng này, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về môi trường trong toàn xã hội nhằm tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội của người dân, doanh nghiệp trong việc gìn giữ và bảo vệ môi trường, phát triển du lịch bền vững.

Năm là: Phát triển sinh kế cho người dân góp phần bảo vệ và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Chú trọng phát triển dịch vụ du lịch tại địa phương, hỗ trợ phát triển các loại hình du lịch dựa vào cộng đồng. Thường xuyên tiến hành các cuộc thăm dò, tìm kiếm vật liệu di truyền, các dẫn xuất và nguồn gen có giá trị ứng dụng cao, phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; triển khai các chương trình giám sát về đa dạng sinh học biển để có những biện pháp kịp thời ngăn chặn sự suy giảm đa dạng sinh học biển và thích ứng với biến đổi khí hậu. Các bộ, ngành, các cấp Đảng ủy, chính quyền địa phương cần tiếp tục khuyến khích, tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp tham gia phát triển du lịch sinh thái, thám hiểm - khoa học; thu hút người dân ven biển chuyển đổi các hoạt động liên quan đến xâm hại, tác động đến biển sang bảo vệ, bảo tồn, tạo sinh kế, việc làm mới cho người dân tại khu vực này.

Sáu là: Tăng cường hợp tác quốc tế, đa dạng hóa phương thức hợp tác trong phát triển du lịch bền vững. Các nhà đầu tư, tài trợ, tổ chức phi chính phủ, các tổ chức dân sự xã hội trong và ngoài nước có thể tham gia và đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển du lịch bền vững khi có cơ chế khuyến khích, kêu gọi tham gia hợp lý. Phối hợp chặt chẽ với sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các cơ quan báo chí của Trung ương và địa phương để thực hiện công tác tuyên truyền quảng bá hình ảnh du lịch Duyên hải miền Trung kết hợp với việc tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường biển. Bên cạnh đó, khuyến khích các doanh nghiệp, các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực du lịch, các nhà đầu tư, các tổ chức xã hội và Nhân dân trong khu vực tích cực tham gia công tác tuyên truyền quảng bá xúc tiến hình ảnh du lịch kết hợp với việc bảo vệ môi trường biển.

4. Kết luận

Môi trường bao gồm tất cả các yếu tố vô sinh và hữu sinh có tác động, ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến sức khỏe, đời sống con người. Môi trường cung cấp cho ta không gian để sống, cung cấp nguồn tài nguyên để sản xuất và là nơi chứa đựng chất thải. Hiện nay, ngành Du lịch đang là ngành đem lại nguồn rác thải khổng lồ thông qua các hoạt động vui chơi, giải trí, sinh hoạt và tiêu thụ tài nguyên. Con người đã tác động quá nhiều đến môi trường, khai thác đến mức cạn kiệt các nguồn tài nguyên, thải nhiều chất độc làm cho môi trường không còn khả năng tự phân hủy. Do

đó, việc bảo vệ môi trường, phát triển du lịch bền vững đang là nhiệm vụ và mục tiêu hàng đầu không chỉ ở các tỉnh Duyên hải miền Trung mà còn phải thực hiện khẩn trương trên cả nước. Hãy đối xử tốt với thiên nhiên, sống thân thiện với môi trường, chúng ta sẽ tận hưởng được những giây phút thư giãn, thoải mái trong bầu không khí trong lành, được tận hưởng những cảnh đẹp từ thiên nhiên. Ngược lại, nếu chúng ta chỉ biết quyền lợi của cá nhân trước mắt mà làm tổn hại đến môi trường thì con cháu ta sẽ nhận lấy một hậu quả thật khó lường. Bảo vệ môi trường là bảo vệ sự sống của nhân loại □

Tài liệu tham khảo

- [1]. Khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch ở Việt Nam – (vista.net);
- [2]. TS. Nguyễn Thế Đồng, *Bảo vệ môi trường và phát triển du lịch bền vững*
- [3]. Bộ Ngoại giao, (1999), *Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế của Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội;
- [4]. Bùi Biên Hòa, Trần Thanh Phương, Đỗ Mạnh Cường, Lê Thành Lâm, Nguyễn Thanh, (2000), *Tri thức thông tin và phát triển*, Viện Thông tin Khoa học – Xã hội, Hà Nội;
- [5]. Dự án “*Xây dựng năng lực cho phát triển du lịch ở Việt Nam*”;
- [6]. Đồng Ngọc Minh, (2001), *Kinh tế du lịch và du lịch học*, Nxb. Trẻ, TP.HCM;
- [7]. Lê Như Hoa, (1999), *Quản lý văn hóa đô thị trong điều kiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa*, Nxb Văn hóa Thông tin.

Ngày nhận bài: 6/9/2019

Ngày chuyển phản biện: 11/9/2019

Ngày hoàn thành sửa bài: 3/10/2019

Ngày chấp nhận đăng: 10/10/2019